



Báo cáo Quỹ Hưu trí tự nguyện

NĂM 2024

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ **SUN LIFE VIỆT NAM**

TP. HCM: Tầng 29, Tòa nhà Vietcombank, 5 Công trường Mê Linh, P. Bến Nghé, Q. 1

Hà Nội: Tầng 22, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Ngọc Khánh, Ba Đình

Đà Nẵng: Tòa nhà Nexus, 75-77- 79, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q. Hải Châu

1800 1786

www.sunlife.com.vn

Dichvu.Khanghang@sunlife.com

ref: PAR-202503



Mục lục

THÔNG DIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC

Trang 4

NHỮNG THÔNG TIN NỔI BẬT VỀ SUN LIFE VIỆT NAM 2024

Trang 6

TÌNH HÌNH VĨ MÔ - TÀI CHÍNH 2024

Trang 8

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỐ TÀI SẢN

Trang 16

PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ HỮU TRÍ TỰ NGUYỆN

PHÍ BẢO HIỂM VÀ GIÁ TRỊ

Trang 18

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Trang 19

BÁO CÁO THU NHẬP VÀ CHI PHÍ

Trang 21

TRIỂN VỌNG NĂM 2025

Trang 22

THÔNGIỆP TỪ TỔNG GIÁM ĐỐC Sun Life Việt Nam

Kính gửi Quý Khách hàng,

Trong một nghiên cứu Khảo sát về Viễn cảnh hưu trí được Sun Life Châu Á thực hiện vào tháng 9/2024, đến năm 2050, sẽ có gần 1,3 tỷ người ở châu Á Thái Bình Dương - nghĩa là cứ mỗi bốn người thì có một người - trên 60 tuổi, trong đó Việt Nam sẽ có khoảng 22,3 triệu người trên 60 tuổi, chiếm 20,5% tổng dân số. Sự thay đổi nhân khẩu học đáng kể này sẽ tạo ra những thách thức cũng như cơ hội mới cho các cộng đồng trong toàn khu vực.

Đối với Sun Life, việc bảo đảm phúc lợi cho cộng đồng trong giai đoạn nghỉ hưu là mục đích và là sứ mệnh. Theo đó, trong năm 2024, chúng tôi tự hào khi Sun Life tiếp tục là công ty dẫn đầu thị trường về bảo hiểm hưu trí tự nguyện tại Việt Nam, tổng tài sản đang quản lý Quỹ hưu trí tự nguyện đạt hơn 3.851 tỷ đồng với tỷ lệ chi trả là 4,52%.

Ngoài ra, tính đến 31/12/2024, Sun Life là:

- Một trong 3 công ty bảo hiểm nhân thọ đứng đầu tại thị trường bảo hiểm Việt Nam về quy mô vốn điều lệ với số vốn đạt 17.944 tỷ đồng.
- Công ty bảo hiểm được vinh danh với giải thưởng Công ty bảo hiểm nhân thọ có dịch vụ Khách hàng tốt nhất - Việt Nam 2024 do tạp chí Tài chính quốc tế nhờ các dịch vụ Khách hàng xuất sắc, các giải pháp sáng tạo và sự chăm sóc cá nhân hóa.
- Có doanh thu phí bảo hiểm mới đạt hơn 1.177 tỷ đồng, đứng ở vị trí thứ 9 về doanh thu bảo hiểm và thứ 5 về doanh số bancassurance, tăng 4 bậc về doanh thu bảo hiểm.

- Lần thứ 3 liên tiếp đạt giải thưởng Great Place To Work - Nơi làm việc xuất sắc (2022, 2023, 2024) do tổ chức công bố Bảng xếp hạng Nơi làm việc Xuất sắc trao tặng.
- Sun Life Việt Nam đang bảo vệ tài chính cho hơn 200.000 khách hàng.
- Chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm hơn 135 tỷ đồng trong năm 2024.

Với vị thế dẫn đầu trong thị trường về bảo hiểm hưu trí tự nguyện, trong 2025, trên cơ sở triển vọng kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính 2025, Quỹ hưu trí tự nguyện của Sun Life Việt Nam sẽ duy trì phân bổ tài sản mang lại nguồn thu nhập ổn định, có tính an toàn cao như trái phiếu chính phủ, theo quy định của pháp luật.

Thay mặt Sun Life Việt Nam, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý doanh nghiệp, Khách hàng đã đồng hành cùng Sun Life trong hành trình hướng đến một tương lai lạc quan và tươi sáng.

Xin kính chúc toàn thể Quý Khách hàng sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng,

Luc Nhon Ly
Tổng giám đốc Sun Life Việt Nam

SUN LIFE VIỆT NAM
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ LÊN

17.944 tỷ đồng

SUN LIFE
ĐÓNG GÓP

1,8 tỷ đồng

Hỗ trợ 500 hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi bão Yagi tại các tỉnh phía Bắc, góp phần giúp những gia đình bị ảnh hưởng và xây dựng cuộc sống ổn định với tương lai tươi sáng hơn.

Sun Life Việt Nam

Được vinh danh
giải thưởng



**CÔNG TY BẢO HIỂM NHÂN THỌ
CÓ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
TỐT NHẤT - VIỆT NAM 2024**

Sun Life Việt Nam được Tạp chí Tài chính Quốc tế (IFM) vinh danh nhờ vào các dịch vụ Khách hàng xuất sắc, các giải pháp sáng tạo và sự chăm sóc cá nhân hóa.

Tình hình Vĩ mô - tài chính năm 2024

KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2024, kinh tế thế giới đã có dấu hiệu ổn định hơn mặc dù tốc độ tăng trưởng vẫn chưa phục hồi về mức trước đại dịch. Theo dự báo của Ngân hàng thế giới, GDP toàn cầu dự kiến tăng 2,6% trong năm 2024, cao hơn so với mức 2,4% của năm 2023 nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình giai đoạn 2010-2019 (3,2%). Lạm phát đang trong xu hướng giảm mà không gây ra sự suy thoái nghiêm trọng tại các nền kinh tế chủ chốt, trong khi chính sách tiền tệ có xu hướng nới lỏng trên diện rộng. Khối lượng thương mại toàn cầu ước tính tăng 2,3% trong năm 2024, cao hơn mức 1,0% của năm 2023 nhưng vẫn chịu áp lực từ xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam năm 2024 tăng 7,1%, cao hơn so với mục tiêu 6%-6,5% do Quốc Hội phê duyệt với động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực sản xuất và dịch vụ. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đã cải thiện đáng kể kể từ quý 2 nhờ mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp, xuất nhập khẩu tăng trưởng tốt, tăng trưởng khách du lịch và các thay đổi tích cực về mặt pháp lý đã từng bước hồi phục thị trường bất động sản. Chỉ số lạm phát (CPI) bình quân năm 2024 tăng 3,6% so với năm 2022, đạt mục tiêu kiểm soát dưới 4,5% do Quốc hội đề ra, chủ yếu nhờ giá xăng dầu tương đối ổn định. Mặc dù vậy, Việt Nam đồng chịu áp lực giảm giá 5% so với đồng Đô la Mỹ do sự mạnh lên của đồng Đô la Mỹ ở quy mô toàn cầu và các bất ổn địa chính trị.

Khu vực dịch vụ tiếp tục đóng góp vai trò là động lực tăng trưởng chính với mức tăng 7,4%, đóng góp 49% trong tổng mức tăng chung của toàn nền kinh tế. Tỷ lệ thất nghiệp trung bình trong độ tuổi lao động tiếp tục giảm nhẹ xuống còn 2,24% so với mức trung bình 2,28% của 2023 trong khi thu nhập bình quân tháng của người lao động tăng 8,6% so với cùng kỳ, cao hơn so với mức tăng 6,9% trong năm 2023.

Đáng chú ý, nhóm ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 12,9% nhờ nhờ lượng khách quốc tế phục hồi mạnh vào năm 2024. Tổng lượng khách quốc tế trong năm 2024 tăng 40% lên 17,6 triệu lượt khách, tương đương 97,6% so với mức trước đại dịch, hoàn thành mục tiêu 17 đến 18 triệu lượt khách của Chính phủ vào năm 2024.

Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,2%, đóng góp 45% trong tổng mức tăng chung của toàn nền kinh tế. Trong đó, ngành chế biến chế tạo tăng trưởng 9,8%, cao hơn đáng kể so với mức tăng khiêm tốn 3,6% trong năm 2023. Gần 50% phân ngành sản xuất chế biến chế tạo ghi nhận mức tăng trưởng 2 chữ số có thể kể đến như cao su, nhựa, nội thất, phương tiện vận tải. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất liên tục duy trì trên mức 50 điểm với số lượng đơn đặt hàng mới gia tăng, tuy nhiên chỉ số này đã giảm xuống dưới mức 50 trong tháng 12 do lo ngại về những bất ổn và biến động trên thị trường toàn cầu.

Kim ngạch xuất nhập khẩu đều tăng trưởng trên 2 chữ số. Xuất khẩu tăng trưởng 14% so với năm 2023 đạt 405 tỷ USD, trong đó tất cả các mặt hàng chủ lực đều tiếp tục tăng. Cán cân thương mại thặng dư 24,8 tỷ USD, giảm 3,6 tỷ USD so với năm 2023. Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu đạt 120 tỷ USD, ghi nhận mức thặng dư thương mại 105 tỷ USD. Trong khi đó, Trung Quốc, thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam, ghi nhận thâm hụt thương mại 84 tỷ USD.

Giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài giải ngân tăng 9,4% so với cùng kỳ, đặt kỷ lục 25,4 tỷ USD. Trong khi đó vốn đăng ký giảm nhẹ 3% so với cùng kỳ và duy trì ở mức cao, đạt 38,2 tỷ USD. Giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2024 đạt 636 nghìn tỷ đồng, bằng 93% mục tiêu Thủ tướng Chính phủ giao.

GDP của Việt Nam
năm 2024 tăng

7,1%

với động lực tăng trưởng đến từ
khu vực sản xuất và dịch vụ.

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Trong năm 2024, Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN) tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng, đồng thời ứng phó linh hoạt với diễn biến kinh tế thế giới và trong nước để thực thi các chính sách tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, phục hồi sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và ổn định kinh tế vĩ mô. Trong điều hành lãi suất, sau khi điều chỉnh giảm mạnh lãi suất vào năm 2023, NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành ở mức thấp trong bối cảnh lãi suất thế giới vẫn neo ở mức cao, tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay trên thị trường. Mặt bằng lãi suất cho vay giảm nhẹ (0,96%/năm) so với cuối năm 2023. Tuy nhiên, lãi suất huy động đã tạo đáy từ quý 2 năm 2024, và chịu áp lực tăng (0,5%/năm) từ đáy nhưng vẫn ở mức thấp hơn giai đoạn dịch bệnh, do thanh khoản hệ thống thắt chặt hơn, do huy động từ khách hàng thấp hơn mức tăng trưởng tín dụng.

Về tín dụng, NHNN thực hiện điều hành tăng trưởng tín dụng linh hoạt, hiệu quả, kịp thời, đáp ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế, khi đã chủ động thực hiện 2 lần điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng cho các tổ chức tín dụng trong năm 2024. Tính đến ngày 31/12/2024, tín dụng nền kinh tế tăng khoảng 15,08% so với năm 2023, và tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên. Tăng trưởng huy động vốn ghi nhận ở mức 12,9% so với năm 2023, thấp hơn tăng trưởng tín dụng.

Về thị trường ngoại hối, các bất ổn bên ngoài như chính sách lãi suất của FED, chênh lệch lãi suất giữa VND và USD một số giai đoạn tăng cao và các rủi ro địa chính trị đã tác động mạnh đến tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng USD. Trước diễn biến phức tạp của tỷ giá, Ngân hàng Nhà nước đã phải can thiệp linh hoạt thông qua nghiệp vụ bán USD từ dự trữ ngoại hối cũng như phát hành tín phiếu ngắn hạn nhằm giảm đà tăng của tỷ giá. Đến cuối năm 2024, VND mất giá khoảng 5% so với USD.

Tăng trưởng tín dụng năm 2024

15,08%

so với 2023 tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên.

Tổng giá trị phát hành TPDN
trong năm 2024

474 nghìn
tỷ đồng

tăng 35% so với cùng kỳ.



THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ:

Trong năm 2024, Kho Bạc Nhà Nước (KBNN) đã phát hành 330,4 nghìn tỷ đồng TPCP, chỉ hoàn thành 83% kế hoạch của năm. Một số yếu tố dẫn đến mức giảm là do áp lực phát hành từ KBNN giảm do tổng thu ngân sách nhà nước đã vượt kế hoạch cả năm. Trong năm 2024, dòng vốn đầu tư nước ngoài đổ vào TPCP có sự cải thiện, giá trị mua ròng hơn 2.653 tỷ đồng trong năm, đã góp phần tăng thanh khoản và ổn định thị trường.

Trên thị trường thứ cấp, giá trị niêm yết trái phiếu Chính phủ tại thời điểm cuối năm 2024 đạt 2.221.923 tỷ đồng, tăng 80,7% so với năm 2023, trong đó giao dịch outright chiếm 65% tổng giá trị giao dịch toàn thị trường, còn lại là giao dịch repos.

Lãi suất trái phiếu các kỳ hạn có xu hướng tăng trong năm 2024, tại thời điểm cuối năm 2024, lãi suất huy động trái phiếu các kỳ hạn 5 năm, 10 năm, và 30 năm lần lượt là 1,98%, 2,77% và 3,22%. Lợi suất thị trường thứ cấp tăng theo đà tăng của lợi suất thị trường sơ cấp. Trên thị trường thứ cấp, lợi suất của tất cả các kỳ hạn đều tăng, trong đó lợi suất của kỳ hạn 1 năm, 5 năm và 15 năm lần lượt được niêm yết ở mức 1,97%, 2,29% và 3,12%. Xu hướng tăng của lợi suất trái phiếu Chính phủ cũng phản ánh kỳ vọng của nhà đầu tư về một chu kỳ tăng lãi suất kéo dài trong tương lai, đồng thời cho thấy những lo ngại về lạm phát và áp lực lên ngân sách nhà nước.

TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP:

Năm 2024, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận sự phục hồi tích cực sau giai đoạn biến động 2022 - 2023. Tổng giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt khoảng 474 nghìn tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ. Trong đó lĩnh vực ngân hàng dẫn đầu với 66% tổng giá trị phát hành, tăng 56% so với cùng kỳ. Nhóm doanh nghiệp phi ngân hàng ghi nhận mức tăng khiêm tốn 3%, trong đó lĩnh vực bất động sản tiếp tục suy giảm. Hoạt động phát hành trái phiếu chủ yếu tập trung vào nhu cầu tái cấp vốn của doanh nghiệp và duy trì các chỉ số an toàn tài chính của ngân hàng, trong khi nhu cầu tài trợ cho các dự án kinh doanh mở rộng không nhiều. Trong năm 2024, cũng ghi nhận một số các tổ chức tín dụng phát hành trái phiếu xanh để tài trợ cho các dự án có lợi ích về môi trường.

Thanh khoản trên thị trường thứ cấp được cải thiện đáng kể với tổng giá trị giao dịch bình quân hàng ngày tăng gấp 4 lần so với năm 2023 đạt trên 4 nghìn tỷ đồng. Phần lớn giá trị giao dịch đến từ trái phiếu do các ngân hàng phát hành.

Trái phiếu chậm trả hiện chiếm khoảng 19% tổng giá trị trái phiếu đang lưu hành trên thị trường trong đó 64% số trái phiếu này đã được đàm phán lại thời hạn trả nợ. Mặc dù tỷ lệ trái phiếu chậm trả/tái cơ cấu vẫn ở mức cao, quá trình tái cấu trúc và giãn nợ đã cho phép các doanh nghiệp có thời gian để cân đối thanh khoản, giúp ổn định thị trường trái phiếu. Số lượng trái phiếu có vấn đề đã giảm mạnh từ đỉnh (quý 2 năm 2023). Tính riêng trong năm 2024, tổng giá trị trái phiếu chậm trả là 122 nghìn tỷ đồng, giảm hơn 40% so với cùng kỳ.

Tính đến cuối năm 2024, tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt khoảng 1,2 triệu tỷ đồng, tương đương 11% GDP – một tỷ lệ khiêm tốn so với các quốc gia khác trong khu vực như Malaysia (54%), Singapore (34%), và Thái Lan (25%). Dư nợ trái phiếu doanh nghiệp chỉ chiếm 8,1% tổng dư nợ tín dụng của toàn nền kinh tế, cho thấy tiềm năng phát triển lớn của thị trường trong dài hạn.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Trong năm 2024, VN-Index tiếp tục ghi nhận xu hướng phục hồi với sự gia tăng về mặt thanh khoản. Thị trường ghi nhận đà tăng điểm ấn tượng trong Q1 trước khi chững lại do những áp lực trong và ngoài nước, có thể kể đến như: (1) ảnh hưởng từ những thay đổi nhân sự chủ chốt trong bộ máy nhà nước; (2) áp lực từ quá trình bình thường hóa chính sách tiền tệ ở các thị trường lớn diễn ra muộn hơn dự kiến và (3) những biến động khó lường từ việc tổng thống Donald Trump tái đắc cử.

Các chỉ số vĩ mô thuận lợi, môi trường lãi suất thấp và sự hỗ trợ của chính phủ trong việc tháo gỡ các vấn đề pháp lý đã thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp và hỗ trợ tâm lý của các nhà đầu tư. Lợi nhuận sau thuế trên cổ phiếu (của VN-Index) tăng trưởng gần 10%, cao hơn hầu hết các nước trong khu vực. Mặc dù các yếu tố bất định trên thị trường toàn cầu đã dẫn đến làn sóng rút vốn mạnh từ nhà đầu tư nước ngoài, với tổng trị giá bán ròng ước tính khoảng 3,4 tỷ USD trong năm 2024 kéo tỷ lệ sở hữu nước ngoài xuống dưới 17% trong năm 2024, VN-Index đã tăng trưởng 12% kể từ đầu năm với thanh khoản khớp lệnh trung bình phiên tăng 21% so với cùng kỳ năm ngoái.

Diễn biến tích cực diễn ra trên diện rộng, hầu hết các nhóm ngành đều ghi nhận tăng trưởng tích cực, dẫn đầu là lĩnh vực công nghệ (+73%), tiếp theo là ngân hàng và công nghiệp đều tăng 18%. Nhóm bất động sản tiếp tục suy giảm 4% kể từ đầu năm, tuy nhiên đã cho thấy sự cải thiện đáng kể so với năm 2023. Dòng tiền có xu hướng quay trở lại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn trong khi nhóm vốn hóa vừa và nhỏ cũng có dấu hiệu hồi phục nhẹ.

VN-Index năm 2024 đã tăng trưởng

12%

kể từ đầu năm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ & KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

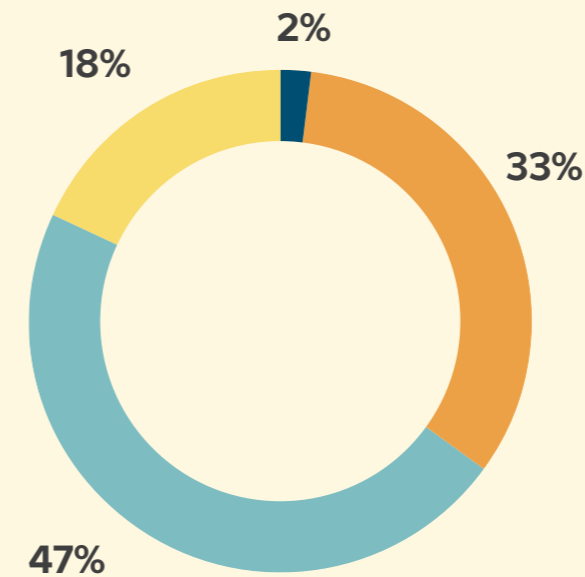
Quỹ hưu trí tự nguyện trong năm 2024



CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ PHÂN BỐ TÀI SẢN

Chiến lược của Công ty là đầu tư vào một danh mục đa dạng những tài sản mang lại nguồn thu nhập ổn định, có mức an toàn cao như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính cho thu nhập cố định khác được phát hành bởi các tổ chức tài chính cũng như các tổ chức kinh tế hoạt động tại Việt Nam, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

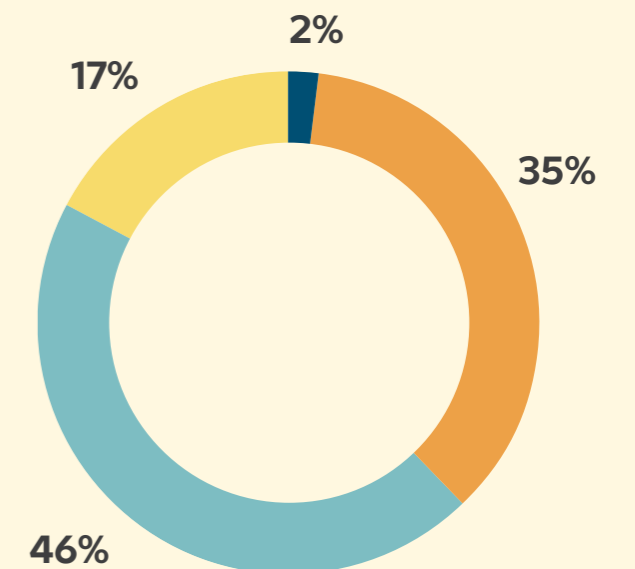
Phân bố tài sản quỹ năm 2023



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG QUỸ HƯU TRÍ TỰ NGUYỆN

Trong năm 2024, Sun Life Việt Nam đã giảm nhẹ tỷ lệ trái phiếu chính phủ, duy trì tỷ lệ đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và tăng nhẹ tiền gửi dài hạn. Tỷ lệ chi trả của quỹ trong năm 2024 là 4,52%, so với 5,29% năm 2023.

Phân bố tài sản quỹ năm 2024



- Tiền và tiền gửi ngắn hạn
- Tiền gửi dài hạn
- Trái phiếu chính phủ
- Trái phiếu doanh nghiệp

Báo cáo tình hình hoạt động của các Quỹ hưu trí tự nguyện

Phí bảo hiểm và giá trị Quỹ hưu trí tự nguyện trong năm 2024

(Đơn vị tính: triệu đồng)

A. Tổng số phí bảo hiểm nộp trong năm:	440.765
Hợp đồng bảo hiểm cá nhân	440.765
Phần đóng góp của người sử dụng lao động	369.666
Phần đóng góp của người lao động	71.099
B. Nhận giá trị tài khoản bảo hiểm hưu trí chuyển giao	1.415
C. Các khoản chi phí liên quan	22.425
· Phí ban đầu	7.968
· Phí bảo hiểm rủi ro	4.402
· Phí quản lý hợp đồng bảo hiểm	10.055
D. Tổng số phí bảo hiểm đầu tư vào quỹ hưu trí tự nguyện	419.755

Báo cáo tình hình tài sản của Quỹ hưu trí tự nguyện trong năm 2024

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TÀI SẢN	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024
Tiền tại quỹ	-	-
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng ⁽ⁱ⁾	1.062.927	1.276.764
Trái phiếu Chính phủ ⁽ⁱⁱ⁾	1.555.257	1.761.920
Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	242.720	217.441
Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	345.002	442.000
Phải thu lãi đầu tư	69.520	88.321
Phải thu từ đầu tư chứng khoán, trái phiếu	70.023	64.626
Phải thu khác	-	-
Tài sản khác	-	-
Tổng tài sản	3.345.450	3.851.072

- (i) Số dư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản tiền gửi có kỳ hạn. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn thể hiện các khoản tiền gửi bằng Đồng Việt Nam tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn từ 6 tháng đến 60 tháng và lãi suất từ 4,5%/năm đến 9,7%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: thời gian đáo hạn từ 2 tháng đến 60 tháng và lãi suất từ 3,8%/năm đến 11,0%/năm).
- (ii) Thể hiện các khoản đầu tư vào trái phiếu Chính phủ với thời gian là 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm; lãi suất từ 2,8%/năm đến 8,8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: các khoản đầu tư vào trái phiếu Chính phủ với thời gian là 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm; lãi suất từ 2,9%/năm đến 8,8%/năm). Công ty có kế hoạch nắm giữ những trái phiếu này cho đến ngày đáo hạn.
- (iii) Thể hiện các khoản đầu tư vào trái phiếu Doanh nghiệp với thời gian là 1 năm, 2 năm, 3 năm, 4 năm, 5 năm, 7 năm, 8 năm, 10 năm, 15 năm và 20 năm; lãi suất từ 5,38%/năm đến 12,3%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: trái phiếu doanh nghiệp với thời hạn là 2 năm, 3 năm, 5 năm, 7 năm, 10 năm, 15 năm và 20 năm; lãi suất từ 6,2%/năm đến 13,78%/năm). Công ty có kế hoạch nắm giữ những trái phiếu này cho đến ngày đáo hạn.



Báo cáo thu nhập và chi phí của Quỹ hưu trí tự nguyện trong năm 2024

(Đơn vị tính: triệu đồng)

NỢ PHẢI TRẢ VÀ TÀI SẢN THUẦN	(Đơn vị tính: triệu đồng)	
	Tại ngày 31/12/2023	Tại ngày 31/12/2024
Dự phòng nghiệp vụ	3.169.476	3.678.228
Phải trả quyền lợi hưu trí	-	-
Phải trả các khoản phí quản lý hợp đồng	-	-
Phải trả các khoản phí quản lý quỹ	-	-
Phải trả các khoản phí chuyển giao tài khoản bảo hiểm hưu trí	-	-
Phải trả Nhà nước	-	-
Phải trả lãi	-	-
Phải trả hoa hồng	-	-
Phải trả khác	175.974	172.844
Tổng nợ phải trả	3.345.450	3.851.072
Tài sản thuần	-	-

Giá trị quỹ hưu trí tự nguyện đầu năm	3.345.450
Giá trị quỹ hưu trí tự nguyện cuối năm	3.851.072
Tỷ suất đầu tư của quỹ hưu trí tự nguyện	6,29%

NỘI DUNG	2023	2024
Thu nhập:		
• Từ nguồn phí bảo hiểm	304.413	440.765
• Từ lãi đầu tư	209.405	209.582
• Thu nhập khác	11.034	13.708
Tổng thu nhập	524.852	664.055
Chi phí		
Phí ban đầu	(4.749)	(7.968)
• Phí bảo hiểm rủi ro	(4.441)	(4.402)
• Phí quản lý hợp đồng bảo hiểm	(9.960)	(10.055)
• Phí quản lý quỹ	(57.596)	(57.795)
• Chi phí trích lập dự phòng nghiệp vụ	(392.840)	(507.337)
• Chi khác	(55.266)	(76.498)
Tổng chi phí	(524.852)	(664.055)
Chênh lệch giữa thu nhập và chi phí	-	-
Thu nhập đầu tư trả cho bên mua bảo hiểm	151.808	151.787
Tỷ suất đầu tư thực tế	7,18%	6,29%
Tỷ suất đầu tư thanh toán cho bên mua bảo hiểm	5,29%	4,52% (*)

(*) Tỷ suất đầu tư thanh toán cho bên mua bảo hiểm là tỷ suất thanh toán trung bình tính trên toàn bộ tài sản của quỹ. Đối với mỗi hợp đồng bảo hiểm của từng chủ hợp đồng, nếu mức lãi suất đảm bảo quy định tại quy tắc và điều khoản sản phẩm cao hơn tỷ suất thanh toán này, mức lãi suất đảm bảo sẽ được áp dụng.

Triển vọng năm 2025

Việt Nam đặt mục tiêu
tăng trưởng GDP ở mức

8,0%

hướng tới nhóm quốc gia có
thu nhập trung bình cao vào 2030.

1 Triển vọng thị trường

KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2025, kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ duy trì mức tăng trưởng thấp, khoảng 2,7%. Sự tăng trưởng chậm lại của Mỹ và Trung Quốc sẽ được bù đắp bởi sự phục hồi tại các thị trường đang phát triển. Lạm phát toàn cầu được kỳ vọng sẽ tiếp tục giảm nhờ giá hàng hóa hạ nhiệt và tác động trễ của các chính sách tiền tệ thắt chặt. Những rủi ro lớn trong triển vọng kinh tế toàn cầu bao gồm căng thẳng địa chính trị, chính sách bảo hộ thương mại gia tăng, sự biến động trong điều hành kinh tế và suy giảm đầu tư. Trong bối cảnh toàn cầu với nhiều biến động, Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức 8% với đồng thời thúc đẩy cải cách kinh tế và bộ máy nhà nước để hướng tới nhóm quốc gia có thu nhập trung bình cao vào năm 2030.

Chính sách tiền tệ nới lỏng được kỳ vọng sẽ tiếp tục được duy trì trong năm 2025 với tăng trưởng tín dụng mục tiêu khoảng 16% nhằm hỗ trợ doanh nghiệp. Đầu tư công tiếp tục được đẩy mạnh với kế hoạch giải ngân tăng 17% so với năm 2024 nhằm hoàn thành các dự án trọng điểm như cao tốc Bắc - Nam, sân bay Long Thành. Nhờ tình hình tài khóa lành mạnh với nợ công ở mức khoảng 37% GDP, Việt Nam vẫn có dư địa để thúc đẩy chi tiêu công và hỗ trợ tăng trưởng. Tiêu dùng trong nước được kỳ vọng sẽ tiếp tục được cải thiện nhờ môi trường lãi suất thấp được duy trì và các chính sách kích thích kinh tế. Chính phủ cũng tập trung cải thiện môi trường kinh doanh để thu hút FDI chất lượng cao và hỗ trợ doanh nghiệp nội địa.

Mặc dù vậy, với độ mở kinh tế ngày càng lớn, xuất khẩu có thể tăng chậm lại do ảnh hưởng từ chính sách thương mại của chính quyền Mỹ và nguy cơ suy thoái. Đồng Việt nam được dự báo sẽ tiếp tục mất giá khoảng 3% trong năm 2025.

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Năm 2025, theo định hướng tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế của Chính Phủ, NHNN vẫn duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng và FED tiếp tục giảm lãi suất. Tuy nhiên, dư địa cho chính sách tiền tệ của VN sẽ bị hạn chế hơn so với dự kiến dưới áp lực của đồng USD mạnh lên và rủi ro về việc Mỹ tiếp tục thực hiện các cuộc điều tra về thao túng tiền tệ. Cùng với đó, sự phục hồi của hoạt động sản xuất và việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2025 được kỳ vọng sẽ là yếu tố quan trọng giúp thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, qua đó sẽ gia tăng áp lực lên lãi suất đầu vào. Tuy nhiên, NHNN đã đưa ra chỉ đạo về việc ổn định lãi suất huy động và tiếp tục phấn đấu giảm lãi suất cho vay. Do đó, lãi suất huy động được dự báo sẽ đi ngang trong nửa đầu năm 2025, và tăng nhẹ từ 0,5% - 1% vào nửa cuối năm. Đối với lãi suất cho vay tương tự lãi suất huy động, mặt bằng lãi suất sẽ đi ngang và sẽ tăng nhẹ từ 0,5% - 0,7%, nhưng sẽ có độ trễ từ 3 - 6 tháng so với lãi suất huy động.

Về tỷ giá, trước sự biến động của đồng USD, NHNN duy trì biên độ dao động +/-5% và can thiệp khi cần thiết để giữ ổn định thị trường ngoại hối. Tỷ giá USD/VND được điều hành linh hoạt, phù hợp với điều kiện thị trường.

Sang năm 2025, NHNN đặt mục tiêu định hướng tăng trưởng tín dụng đạt 16%. Động lực tăng trưởng tín dụng đến sẽ đến từ mặt bằng lãi suất thấp tạo lực đẩy cho nhu cầu vay vốn của cá nhân và doanh nghiệp.

THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Áp lực phát hành TPCP trong năm 2025 dự kiến sẽ khá cao khi Bộ Tài chính giao cho KBNN huy động 500 nghìn tỷ đồng TPCP nhằm thúc đẩy đầu tư công để đạt được mức tăng trưởng GDP Chính phủ đặt ra là 8% - 10%. Đây là mức chỉ tiêu vốn TPCP rất cao, gấp 1,7 lần so với thực hiện kế hoạch năm 2024. Do đó, KBNN cho biết sẽ tập trung phát hành TPCP ngay từ đầu năm và sẽ thông báo kế hoạch huy động theo tháng thay vì hàng quý như trước đây. Lợi suất trái phiếu chính phủ được dự đoán sẽ đi ngang trong sáu tháng đầu năm. Tuy nhiên, trong nửa cuối năm khả năng cao lợi suất trái phiếu sẽ tăng.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp nhiều khả năng sẽ tiếp tục phục hồi trong năm 2025 nhờ dự báo kinh tế thuận lợi và tâm lý nhà đầu tư cải thiện. Lãi suất dự kiến vẫn duy trì ở mức thấp do lạm phát trong tầm kiểm soát và chính sách tiền tệ nới lỏng. Tuy nhiên, áp lực từ chi tiêu công, tăng trưởng tín dụng cao và diễn biến tỷ giá có thể khiến lãi suất tăng khoảng 50 đến 100 điểm so với năm 2024.

Do triển vọng kinh tế toàn cầu còn nhiều bất định và chính sách bảo hộ thương mại của chính quyền Mỹ tiềm ẩn rủi ro, các doanh nghiệp nội địa có thể sẽ duy trì tâm lý thận trọng, hạn chế mở rộng đầu tư sản xuất. Điều này khiến nhu cầu tái cơ cấu vốn sẽ vẫn là động lực chính cho hoạt động phát hành trái phiếu trong năm 2025.

Rủi ro vỡ nợ cần tiếp tục được theo dõi chặt chẽ, đặc biệt đối với các doanh nghiệp bất động sản và công ty có đòn bẩy tài chính cao khi một lượng lớn trái phiếu sẽ đáo hạn vào nửa sau của năm 2025 khi mà thời gian giãn nợ trái phiếu kết thúc. Nhiều khả năng thị trường sẽ tiếp tục phân hóa, với lãi suất phát hành phụ thuộc vào sức khỏe tài chính và mức độ minh bạch của từng doanh nghiệp. Bên cạnh đó, thị trường còn chịu tác động từ việc triển khai các cải cách pháp lý liên quan đến hoạt động phát hành, giao dịch và kiểm soát rủi ro trên thị trường trái phiếu.

THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Thị trường chứng khoán Việt Nam được kỳ vọng sẽ duy trì đà tăng trưởng trong năm 2025, hỗ trợ bởi dự báo kinh tế thuận lợi, tăng trưởng thu nhập phục hồi, định giá hấp dẫn và môi trường lãi suất thấp. Ngoài ra, những nỗ lực trong việc nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi trong năm 2025 sẽ tiếp tục hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư. VN-Index đang giao dịch ở mức Giá/Lợi nhuận (P/E) dự báo cho năm 2025 vào khoảng 12,5 lần, thấp hơn 19% so với trung bình 10 năm gần đây.

Ở chiều ngược lại những rủi ro mà nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ phải đối mặt là: (1) Những biến động trong chính sách thuế quan và ngoại giao của chính quyền tổng thống Trump; (2) xu hướng mạnh lên của đồng USD kéo theo mức lạm phát cao hơn; (3) căng thẳng địa chính trị trong khu vực và trên thế giới tiếp tục tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế của các đối tác thương mại và đầu tư lớn của Việt Nam.

Trong năm 2025, đặt trong bối cảnh mức độ biến động lớn của thị trường, chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên tập trung vào các doanh nghiệp với vị thế kinh doanh tốt, nền tảng tài chính vững mạnh, hưởng lợi từ chính sách đầu tư công và thúc đẩy tăng trưởng tín dụng. Các ngân hàng với chất lượng tài sản tốt, các doanh nghiệp bất động sản khu công nghiệp, các doanh nghiệp phát triển hạ tầng, vật liệu xây dựng và công ty chứng khoán là những khoản đầu tư tiềm năng.

Các số liệu và thông tin trình bày trên đây được trích ra từ Báo cáo "Tình hình hoạt động của Quỹ Hưu trí tự nguyện" cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Sun Life Việt Nam. Các số liệu này đã được Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán và trình bày ý kiến chấp nhận toàn phần.

2 Định hướng chiến lược hoạt động của Quỹ Hưu trí tự nguyện trong năm 2025

Trên cơ sở triển vọng kinh tế vĩ mô và thị trường tài chính 2025, Quỹ Hưu trí tự nguyện sẽ thực hiện đầu tư theo chiến lược sau:



Đối với danh mục trái phiếu: duy trì phân bổ tài sản vào trái phiếu chính phủ, đặc biệt là trái phiếu chính phủ dài hạn, theo quy định của pháp luật. Ưu tiên trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi các công ty đầu ngành, hoạt động kinh doanh và dòng tiền ổn định, lợi suất hợp lý với mức độ rủi ro thấp hoặc vừa phải.

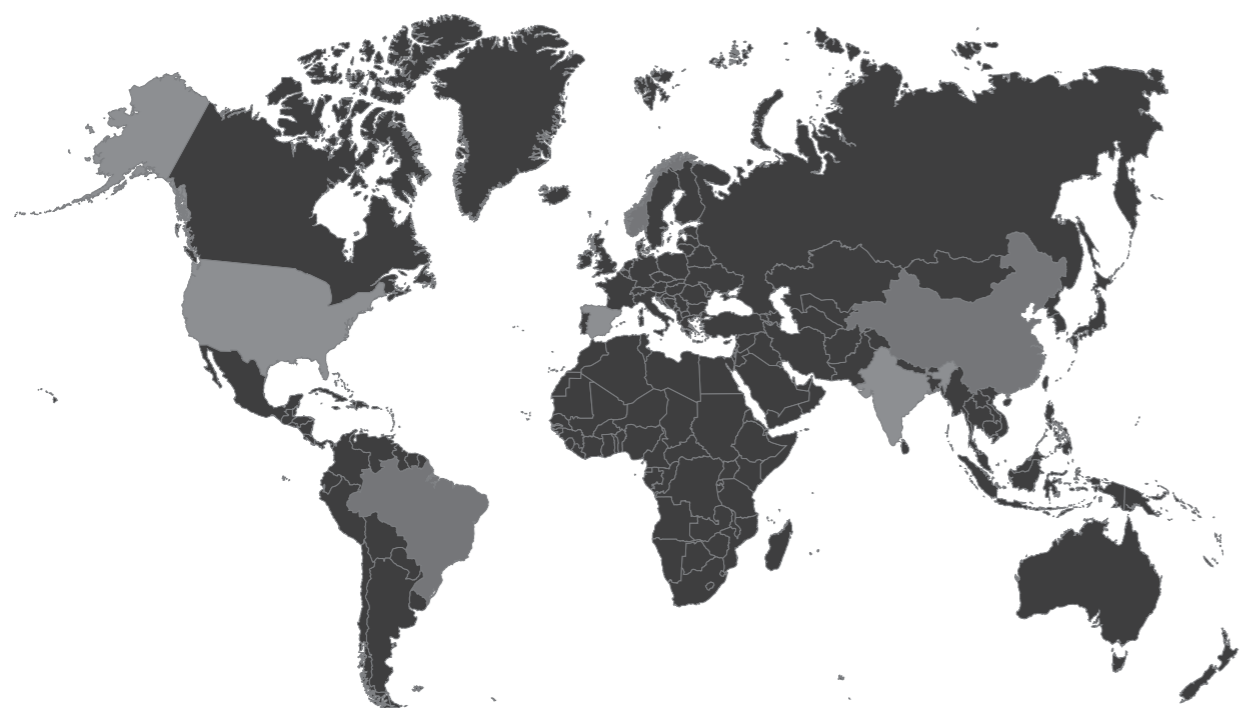


Thanh khoản: duy trì một lượng tiền mặt và tiền gửi từ 3 – 5% để sẵn sàng cho các cơ hội giải ngân.



TẬP ĐOÀN

Sun Life



ĐƯỢC THÀNH LẬP

1865

TẠI CANADA



PHỤC VỤ

85 Triệu

KHÁCH HÀNG



HOẠT ĐỘNG TẠI

28

THỊ TRƯỜNG

1.075 TỶ ĐÔ LA MỸ

TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN QUẢN LÝ(*)



66.900

NHÂN VIÊN(*)

95.000



TƯ VẤN
TÀI CHÍNH(*)



Giải thưởng

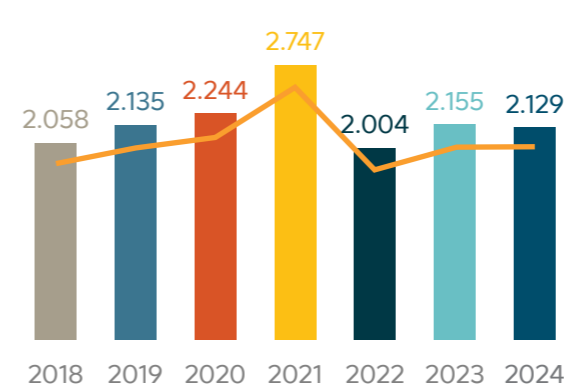
- Top 100 Công ty phát triển bền vững nhất thế giới
- Thương hiệu được tin nhiệm nhất
- Global100 15 năm liên tiếp
- Nơi làm việc tốt nhất

XẾP HẠNG SỨC MẠNH TÀI CHÍNH

Standard & Poor's	Moody's	A.M. Best	DBRS
AA	AA3	A+	AA

LỢI NHUẬN KINH DOANH

Đơn vị: triệu Đô la Mỹ

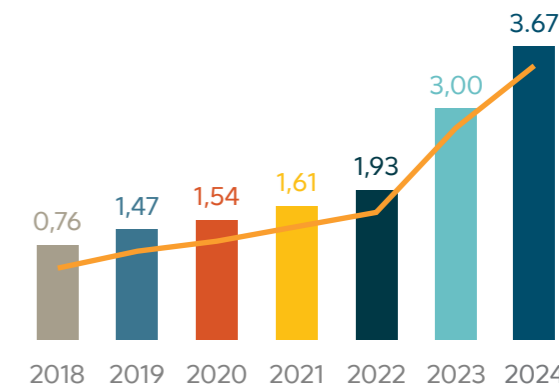


TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN

17,2%

CỔ TỨC TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG

Đơn vị: Đô la Mỹ



TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC

49%

(*) Số liệu tính đến 31/12/2024
Tỷ giá: 1 CAD = 0,7 USD

SUNLIFE VIỆT NAM

1

TOP 1
SẢN PHẨM HỮU TRÍ



17.944
TỶ ĐỒNG
VỐN ĐIỀU LỆ



47
VĂN PHÒNG KINH DOANH
& TỔNG ĐẠI LÝ TRÊN TOÀN QUỐC



CÔNG TY CUNG CẤP GIẢI PHÁP
BẢO HIỂM NHÂN THỌ
TỐT NHẤT VIỆT NAM 2021

TOP 10 CÔNG TY
BẢO HIỂM NHÂN THỌ
UY TÍN NHẤT VIỆT NAM 2021

CÔNG TY BẢO HIỂM NHÂN THỌ CÓ
DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
TỐT NHẤT 2024

"NƠI LÀM VIỆC XUẤT SẮC"

NĂM 2022, 2023, 2024
DO GREAT PLACE TO WORK® TRAO TẶNG